

PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: năm 2001

Tập 69

Kinh văn: **“Giác chi trang nghiêm cố, thường thiện giác ngộ, nhất thiết chư pháp”.**

Câu nói này là tổng thuyết, rất quan trọng, chúng ta nhất định phải cố gắng ghi nhớ. Phàm phu sở dĩ không thể làm thánh, then chốt chính là ở bất giác. Thế xuất thế gian pháp, thực tế mà nói chính là giác và mê. Giác ngộ rồi chính là xuất thế gian pháp, mê rồi chính là thế gian pháp. Cho nên, giác thì gọi là Phật, gọi là Bồ Tát; mê chính là phàm phu, then chốt chính ngay chỗ này.

“Thường” là hằng thường, là vĩnh hằng.

“Thiện giác”, chữ “thiện” này là then chốt. “Thiện” thực tiễn chính là ở chỗ này nói “Thất Giác Chi”, cùng chúng ta nói ra bảy điều cương lĩnh. Chúng ta dùng nguyên tắc này để giác ngộ tất cả các pháp. Hôm nay chúng ta xem điều thứ tư là “Hi giác chi”.

Điều thứ tư là “Hi Giác Chi”

“Tâm đắc pháp hỉ thời, thiện năng giác liễu, bất tùy điên đảo chi pháp, nhi sanh hỷ cố”.

Trong Phật pháp, thế gian pháp, các tôn giáo khác đều không ngoại lệ, đó chính là ngay trong quá trình tu học không có pháp hỉ. Hôm qua, chúng ta giảng “Mai Côi kinh” ở trường học của Thiên Chúa giáo. Tu nữ nói với tôi, hiện tại tín đồ không có lòng nhẫn nại để nghe giảng; nếu như một khóa mục giảng quá dài, mọi người liền sanh ra mệt mỏi, không chịu đến nghe. Hôm qua tôi nói với cô, đoạn thứ mười lăm của “Mai Côi kinh”, nếu như muốn nói tỉ mỉ thì mỗi một đoạn phải mất hai giờ đồng hồ, hay nói cách khác, tốt nhất phải có được mười lăm lần giảng, một lần là hai giờ đồng hồ, đây là giảng được rất có vị đạo. Cô vừa nghe nói “mười lăm lần”, quá dài rồi, e rằng không có người đến nghe. Tôi liền nói với cô, chúng tôi hiện tại đang giảng kinh Hoa Nghiêm. Cô hỏi: “Phải dùng bao nhiêu thời gian?”. “Đại khái phải 20 năm”, tôi nói, “thính chúng đều muốn đến nghe, đều không muốn đi. Vấn đề này ở chỗ nào? Bạn chân thật giúp người giác ngộ, họ ngày ngày nghe, nghe đến pháp hỉ sung mãn, vậy thì vấn đề này giải quyết rồi”. Mỗi ngày đến nghe, nghe rồi đều không hoan hỉ thì họ làm sao mà đến? Đương nhiên họ sẽ không đến.

Làm thế nào đem kinh có thể giảng được hay, giảng dạy mọi người sanh được tâm hoan hỉ?

Trước tiên, bạn chính mình phải khế nhập cảnh giới. Bạn không vào được cảnh giới thì bạn không có được pháp hỉ, vậy làm sao có thể đem pháp hỉ phân hưởng cùng người khác? Cho nên, chính mình nhất định phải vào được cảnh giới, việc này là quan trọng. Hơn nữa, tầm nhìn phải rộng, tâm lượng phải lớn, bạn mới được pháp hỉ. Tâm lượng của bạn nhỏ, tầm nhìn ngắn, làm sao bạn có thể có được pháp hỉ? Ngày ngày đang sanh phiền não.

Cho nên, chúng ta không phải hạn cuộc ở một đạo tràng, không phải hạn cuộc ở Phật giáo. Thế gian bao gồm tất cả các tôn giáo, chúng ta đều phải lướt qua; bao gồm tất cả văn hoá của chủng tộc khác nhau, chúng ta phải hiểu được. Như vậy đồng tu sẽ hỏi: “Vậy có phải là tạp tu không?”. Không phải! Vẫn là một môn thâm nhập. Nếu không thể một môn thâm nhập, bạn không có được định, bạn không có được huệ. Cho nên hiện tại mọi người cùng với tôi tham dự rất nhiều những hoạt động chủng tộc tôn giáo, các vị thì tùy hỉ, không nên vì những việc này mà lãng phí rất nhiều thời gian, tinh lực, vậy thì bạn liền biến thành tạp tu rồi. Tùy hỉ, nên xem nhiều, nên hiểu nhiều thì có chỗ tốt. Tốt chỗ nào? Mở rộng tâm lượng, mở rộng tầm mắt, có được chỗ tốt này. Đến lúc nào mới dụng tâm học tập? Chính mình có định, có huệ, trí tuệ khai mở, vào lúc đó lướt qua tất cả các kinh giáo hoặc là kinh điển của Phật pháp đều không phí công phu.

Chúng ta xem thấy Bồ Tát Long Thọ trong truyện ký, Bồ Tát Ngài đem tất cả kinh mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong 49 năm, dùng thời gian ba tháng để học thì thông đạt hết. Ngày hôm qua tôi chuẩn bị “Mai Côi kinh”, các vị thấy, tôi đã dùng hết sáu giờ đồng hồ để viết ra ba tâm giảng nghĩa. Sáu giờ đồng hồ để viết ra, nếu tôi giảng với họ, tôi có thể giảng được ba mươi giờ đồng hồ. Năng lực này từ đâu mà có? Năng lực này do ngày

trước ở Đài Trung, tôi cùng học với lão cư sĩ Lý Bình Nam mười năm. Mười năm đó là một môn thâm nhập. Giáo học của một môn thâm nhập là Giới - Định - Huệ tam học một lần hoàn thành, cho nên gốc phải sâu. Gốc không sâu thì làm sao được? Nếu như không từ chỗ này mà cắm gốc thì đạo đức học vấn của chúng ta rất khó thành tựu, mọi người cùng nhau tu học đều là học ở ngoài da mà thôi. Ngoài da thì không hữu dụng, phải chân thật khai mở trí tuệ. Chân thật khai mở trí tuệ rồi, thì thế xuất thế gian tất cả pháp từ trước giờ chưa từng tiếp xúc qua, khi vừa tiếp xúc liền thông, không có bất cứ chướng ngại nào. Vậy mới có thể giải quyết vấn đề, bạn mới có thể có được pháp hỉ sung mãn, ưu bi khổ não từ đó vĩnh viễn đoạn hết. Thế giới tuy là động loạn bất an, nhưng bạn vĩnh viễn bình an. Vì sao vậy? Bạn bình đẳng, tâm bạn bình lặng, không luận ở trong cảnh giới nào sẽ không khởi lên sóng động. “Bình”, phía sau quả báo chính là “an”, không luận ở trong cảnh giới nào, bạn vĩnh viễn là bình an, vĩnh viễn là hoan hỉ. Thế giới không bình an là vì tất cả chúng sanh không được bình an, bạn khế nhập vào cảnh giới này, bạn vẫn bình an. Họ rất là phiền não, bạn ngày ngày sanh tâm hoan hỉ, thì bạn mới có năng lực giúp đỡ họ, mới có phương pháp giúp đỡ họ, bạn mới có thể thông tất cả các kinh giáo khác nhau. Xem ra thì dường như rất là mâu thuẫn, nhưng trên thực tế, một chút chướng ngại cũng không có. Đây là trên kinh Hoa Nghiêm nói: “Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”.

Hôm qua có một đồng tu hỏi tôi, Thiên Chúa giáo nói ba đường, nói Thiên đường, nói Địa ngục, không có nói sáu cõi, Phật pháp nói sáu cõi, vậy thì làm sao thông? Rất đơn giản, một bên nói rộng, một bên nói giản lược. Thiên đường đại biểu cõi thiện, địa ngục đại biểu cõi ác, vậy chẳng phải thông rồi sao? Vấn đề liền được giải quyết rồi. Đích thực là như vậy. Thiên đường là cõi thiện. Cõi thiện có rất nhiều đẳng cấp khác nhau, nhà Phật nói thiên đường có 28 tầng trời. Nói tỉ mỉ với họ, họ liền sẽ lý giải. Như chúng ta đồng là người, nhưng có người giàu, người nghèo; cũng đồng là người, nhưng người có ức vạn tiền tài, làm đế vương, làm tổng thống, làm đại thần; cũng đồng là người, nhưng mỗi ngày ở bên ngoài đi xin ăn, làm ăn mày. Đó cũng là người, nhưng tầng thứ không giống nhau, thiên cũng là như vậy. Không phải mọi thiên đường đều là bình đẳng, không có đạo lý này.

Tại vì sao bạn không bình đẳng? Bởi vì tâm của bạn không bình. Đến lúc nào tâm mới bình? Thành Phật thì tâm liền bình, vào lúc đó mới hoàn toàn bình đẳng. Bồ Tát Đẳng Giác đều không bình đẳng, họ còn có một phẩm vô minh chưa phá. Một phẩm vô minh đó, mỗi mỗi Bồ Tát Đẳng Giác cũng hoàn toàn không giống nhau, cho nên thật bình đẳng là ở Như Lai quả địa. Trên kinh Hoa Nghiêm nói “bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ”, vậy “bốn mươi một” là phần thô, phần lớn, trong mỗi một phẩm vẫn có cao thấp không như nhau. Cũng giống như chúng ta đi học trong trường học vậy, cùng là một lớp, học sinh năm thứ nhất có mười mấy người, thi cử danh thứ từ thứ nhất đến sau cùng cũng không bình đẳng. Cùng một đạo lý, nhưng Phật kinh nói được rất tường tận, còn các kinh giáo khác của thế gian thì nói giản lược. Khi đối chiếu mà xem, chúng ta liền sẽ rất rõ ràng, rất tường tận.

Tóm lại mà nói, chúng ta phải giác. Giác thì cần phải phá sạch cái mê đi. Mê là chướng ngại của giác. Giác là vốn có, là đức hạnh của tự tánh vốn đủ, chính là trên kinh thường nói: “Trí tuệ Bát Nhã vốn đầy đủ trong bốn tánh”. Đây là cội nguồn của giác. Ngày nay tại vì sao chúng ta không giác? Bị ô nhiễm, tâm tánh chúng ta bị ô nhiễm rồi. Lấy cảnh giới hiện tiền của chúng ta mà nói, căn nguyên nhiễm ô của chúng ta là gì? Là tự tư tự lợi. Đây là lấy tình hình hiện tiền của chúng ta mà nói, ô nhiễm nghiêm trọng chính ngay chỗ này. Cho nên, tôi thường hay khuyên bảo mọi người, phải đem tự tư tự lợi xả bỏ. Vì sao vậy? Hy vọng các vị đồng tu ngay trong một đời này đều có thể viên thành Phật đạo, thì chúng sanh mới được cứu. Mọi người đều trở thành hóa thân của chư Phật Như Lai, đến thế gian này để cứu khổ cứu nạn.

Chúng sanh ở thế giới này, nhất là ở vào xã hội hiện tại, mê đã quá sâu, mê hoặc quá nghiêm trọng, cần phải có người đến cứu họ. Ai cứu họ vậy? Chư Phật Bồ Tát ứng hóa thân đến để cứu họ. Chư Phật Bồ Tát ứng hóa thân ở chỗ nào? Chúng ta chính mình phải gánh vác. “Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật”, đây là lời chân thật mà trên kinh Đại thừa nói. Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật, chỉ cần bạn đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông xả, bạn chính là như Phật. Hiện tại khó ở chỗ nào? Khó ở chỗ bạn không chịu buông xả. Sự việc này người khác không thể giúp đỡ được, chư Phật Như Lai cũng không thể giúp, Thượng đế thân mình cũng không thể giúp. Vì sao vậy? Đây là việc của chính bạn, không phải là việc của người khác.

Nếu bạn chân thật giác ngộ, thì bạn mới chịu buông xả. Tại vì sao không buông xả? Vì không giác ngộ triệt để, cũng chính là lợi hại được mất trước mắt bạn xem quá nặng, không biết được đó là giả. Cho nên trên kinh Bát Nhã nói rất hay, nói được rõ ràng: “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, bao gồm thân thể của chúng ta cũng không phải là chân thật, nó là hư vọng. Chúng ta khởi tâm động niệm muốn bảo dưỡng cái thân thể này, đây cũng là quan niệm sai lầm. Cái thứ hư vọng này hà tất phải bảo dưỡng? Không để ý nó, thuận theo tự nhiên thì nó liền tốt, thì nó bình thường. Càng muốn bảo dưỡng thì phiền phức liền lớn, càng có cớ chướng. Tại vì sao có thể có loại tình huống này? Trên kinh nói được rất hay: “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, kinh Hoa Nghiêm nói: “Duy thức sở biến” (thức chính là tâm tướng). Tất cả hiện tượng biến hóa này là từ tâm tướng sanh, là do thức biến, cho nên chúng ta có thể gìn giữ bình thường. Thế nào là bình thường? Không thêm vào chút ý kiến nào trong đó, đó là bình thường. Thêm vào một chút ý tưởng trong đó thì là không bình thường, đạo lý này chúng ta phải hiểu.

Chúng ta đã nghe rất nhiều, thế nhưng khi cảnh giới hiện tiền, chúng ta lại không thể giữ được, vẫn là khởi tâm động niệm, vẫn là vọng tưởng, chấp trước. Đây chính là nguyên nhân mà chúng ta không thể giải quyết được vấn đề.

Hai chữ “Tùy duyên” này không dễ dàng làm được. Chư Phật Bồ Tát ứng hóa ở thế gian tùy duyên, quyết định không phan duyên. Phạm phu sáu cõi chắc chắn phan duyên, không hiểu được tùy duyên, họ tùy duyên cũng là phan duyên. Chúng ta tỉ mỉ mà quán sát chư Phật Bồ Tát, chư Phật Bồ Tát phan duyên cũng là tùy duyên, điều không thể nói. Đây là duyên cố gì? Dụng tâm không giống nhau. Chư Phật Bồ Tát dùng chân tâm, dùng tâm thanh tịnh, dùng tâm bình đẳng, còn chúng ta dùng vọng tâm, dùng tâm ô nhiễm, dùng tâm cao thấp, cho nên tùy duyên đều biến thành phan duyên.

Không chỉ trong kinh điển của Phật dạy chúng ta những lý luận cùng phương pháp tu hành này, mà kinh điển của nhà Nho, kinh điển của nhà Đạo, thậm chí kinh điển của các tôn giáo khác, bạn tỉ mỉ mà tư duy quán sát, bạn liền tường tận. Cho dù phương pháp giảng không giống nhau, nhưng nguyên lý, nguyên tắc của nó là giống nhau. Cương lĩnh tu học của Phật pháp Đại thừa chính là Thiền định. Tổng cương lĩnh của nhà Phật là **“nhân giới được định, nhân định khai mở trí tuệ”**.

“Thiền na” dịch thành ý Trung văn là “tĩnh lự”, lại dịch thành “chỉ quán” (“tĩnh” chính là chỉ, “lự” chính là quán). Chúng ta xem qua phương pháp tu hành của Thiên Chúa giáo, “Mai Côi kinh” là thời khóa sớm tối của họ. Họ nói “mặc tướng”, “mặc” chính là ý của “chỉ”, “tướng” chính là “quán” (vẫn không có nói được rõ ràng như Phật pháp), như vậy nếu như đem “mặc tướng” hiểu sai đi ý nghĩa, thì vẫn cứ rơi vào trong tâm ý thức, cái tướng đó liền biến thành vọng tưởng. Cho nên Phật pháp không dùng “tướng” mà dùng “quán”. “Quán” cùng “Tướng” khác biệt ở chỗ nào? Quán không dùng tâm ý thức, cũng chính là nói, không dùng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì gọi là “quán”; dùng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì gọi là “tướng”. Khác biệt chỗ này rất lớn.

Chúng ta dùng ý thức mà nghĩ đến những tích của thánh hiền, giáo huấn của thánh hiền, hành vi đức hạnh của thánh hiền, chúng ta được phước đức. Đây là tu phước, nhưng phước đức không thể siêu vượt thời gian. Nếu như dùng quán, không dùng tâm ý thức, thì họ có thể siêu vượt sáu cõi luân hồi. Cái này không như nhau. Cho nên quan niệm, lý luận trung tâm tu học của Phật pháp Đại thừa, nguyên lý nguyên tắc là lia tâm ý thức mà “tham”, nó không gọi là tướng, không gọi là nghiên cứu, mà gọi là “tham cứu”. Tham cứu là không dùng tâm ý thức, không dùng phân biệt, không dùng chấp trước, không dùng vọng tưởng, hiện tại chúng ta gọi là “trực giác”. Trong Phật pháp nói được rất nhiều, thế nhưng người chân thật biết dùng thì không nhiều. Duyên cố này do đâu? Không hề buông xả tự tự lợi, cho nên họ không biết dùng.

Tôi thường hay khuyên bảo mọi người buông xả tự tự lợi, buông xả phải quấy nhân ngã, buông xả năm dục sáu trần, buông xả tham sân si mạn thì bạn sẽ biết dùng quán. Bạn có thể biết dùng thì đối với định - huệ của bạn liền có thể rất nhanh đạt được. Thế nhưng định cùng huệ cũng có trình độ sâu cạn khác nhau. Có thể nói, từ Tiểu Thừa Tu Đà Hoàn mãi đến Phật quả của Viên Giác chính là định - huệ tầng thứ không đồng nhau, cạn - sâu, rộng - hẹp có khác biệt, cho nên học không có chỗ dùng, không thể đầy đủ.

Thánh nhân của phương Đông dạy người cầu học là từ khiêm tốn mà bắt tay vào. Bạn xem quán tướng của Thiên Chúa Giáo, điều đầu tiên chính là khiêm tốn. Chỉ có khiêm mới có lợi ích, vì sao vậy? Cảm thấy chính mình chưa được, mới chân thật đạt được lợi ích. Nếu như tự mãn, cảm thấy chính mình rất tốt rồi, người khác đều không bằng ta, vậy thì ta sẽ không học được thứ gì. Cho nên ta phải bắt đầu từ khiêm đức mà cầu học.

Chúng ta vừa xem phương pháp tu hành của Thiên Chúa Giáo, thì liền biết được họ là chánh pháp, không phải tà pháp. Y theo pháp môn này của họ mà tu học thì có thành tựu. Nếu như có thể lia tâm ý thức mà tu chỉ quán (mặc tướng chính là chỉ quán), thì cũng có thể siêu vượt sáu cõi, mười pháp giới. Thế nhưng nếu rơi vào trong tâm ý thức, họ không thể siêu việt sáu cõi luân hồi. Cho nên, công phu mặc tướng không như nhau, có sâu, cạn khác biệt. Phương pháp nguyên lý của họ là chính xác. Cần phải chân thật có định có giác mới có thể có được sự hoan hỉ. “Hi giác chỉ hiện tiền” chính là chúng ta thường nói “pháp hỉ sung mãn”, “thường sanh tâm hoan hỉ”.

Điều thứ năm là “Khinh An Giác Chi”.

“Đoạn trừ thân, khẩu thô trọng cổ, diệt vi diệt trừ chư kiến phiền não cố, diệt danh vi y nhu thuận, nhi vô cường bạo cố”.

Ở ngay chỗ này, “khinh an” được nêu ra ba thí dụ. Phật pháp chúng ta thông thường nói: “Pháp hỉ sung mãn”, khinh an chính là pháp hỉ sung mãn. Trong “Luận Ngũ” nói: “Bất diệt duyệt hồ”, bất diệt duyệt hồ chính là cảnh giới của khinh an. Trong kinh điển cũng thường có câu: “Thường sanh tâm hoan hỉ”, đây đều thuộc về khinh an,

đều là thuộc về công phu có lực. Bạn tu hành công phu có lực, bạn nhất định sẽ đạt được khinh an, chúng ta nói là “rất an vui”. Cái an vui này không phải từ bên ngoài đến. Người xưa dùng từ cú là có phân biệt, niềm vui từ bên ngoài đến thì gọi là “lạc”; không phải từ bên ngoài đến, mà từ trong nội tâm công phu hiển lộ ra thì gọi là “duyệt”. Cho nên “duyệt” cùng “lạc” xem ra dường như giống nhau, nhưng trên thực tế, gốc của nó không như nhau. Duyệt là từ trong nội tâm phát lộ ra, lạc là từ bên ngoài đến. Bạn bè tốt tụ hội, lạc là cảnh giới từ bên ngoài đến, cái này có khác biệt, cho nên nói, “có bạn từ phương xa đến, làm gì mà không vui?”. Bạn bè chí đồng đạo hợp, nhất là từ rất lâu không gặp mặt, đến thăm viếng là một việc vô cùng vui vẻ, là việc vui của nhân sinh, đó là cảnh giới từ bên ngoài đến. Khinh an là từ trong nội tâm phát lộ ra, chân thật là thường sanh tâm hoan hỉ.

Làm thế nào mới có thể đạt được sự khinh an?

Ba thí dụ này đều tốt. Ba nghiệp là thân nghiệp, khẩu nghiệp, phiền não thô trọng rời khỏi rồi, hay nói cách khác, bốn lỗi lầm của miệng rời khỏi rồi, tuy là không có đem gốc đoạn đi, nhưng chí ít không khởi hiện hành, bạn liền có thể được khinh an, liền có thể được hi duyệt. Chân thật làm đến được không vọng ngữ, không lừa gạt người khác, đương nhiên cũng sẽ không lừa gạt chính mình (người thế gian tạo nghiệp tối trọng cũng không ngoài tự gạt mình gạt người, cái đầu tiên của khẩu nghiệp phạm rồi), thì nhân sinh sự việc chân thật an vui.

Tư Mã Quang nói rất hay, cả đời của ông đã làm được rồi, “sự vô bất khả cáo chân ngôn”. Tâm địa của ông thật là quang minh chánh đại. Cả đời ông, những việc ông đã làm, không có việc nào mà không dám nói với người, bạn liền nghĩ đến ông thật là an vui. Nếu như bạn làm những việc còn có việc không để người khác thấy, không dám nói với người khác, trong tâm của bạn thật là khổ, bạn làm sao có thể có hi duyệt? Nho Phật đều nói đại đạo lý này với chúng ta. Cho nên chúng ta tu hành, điều đầu tiên là không thể tự gạt mình, không thể gạt người khác, từ chỗ này mà bắt tay vào.

Kinh Vô Lượng Thọ nói khéo giữ ba nghiệp, câu thứ nhất chính là “khéo giữ khẩu nghiệp”, nó không theo thứ tự từ thân - khẩu - ý mà nói, nó đảo ngược lại thứ tự, cái đầu tiên là nói khẩu nghiệp. Ý nghĩa này rất sâu, rất rộng. Trong ba nghiệp thân - khẩu - ý, thì khẩu nghiệp là dễ dàng tạo, tạo được nhiều nhất, nghiêm trọng nhất, cho nên Phật đem nó đề ở thứ nhất. Chúng ta phải hiểu được ý của Phật, phải biết được từ chỗ nào mà khởi tu. Thứ nhất, “không gạt mình, không gạt người”. Thứ hai, “không hai lời”, quyết không khiêu khích phải quấy. Ở trước mặt Giáp thì nói Ất quấy, ở trước mặt Ất thì nói Giáp quấy, việc này chắc chắn không thể được, rất tổn thương đức tính. Có rất nhiều tội nghiệp trọng đại đều từ chỗ này mà sanh ra. Cho nên tạp tâm, lời thừa, chúng ta nhất định phải phòng ngừa.

Chuyện riêng tư của người khác không chỉ không được lắng nghe, tốt nhất ngay đến nghe cũng không nên nghe. Tôi không nghe, người khác cứ đến nói với tôi, vậy phải làm sao? Bạn cũng không thể bảo họ không nên nói, điểm này mọi người phải học bản lĩnh của cụ Hứa Triết. Việc mà cụ Hứa Triết làm chính là chư Phật Bồ Tát đã làm. Bản lĩnh này là gì? “Nghe mà không nghe”, công phu cao rồi, bạn nói tôi đều nghe, tôi cũng gật đầu, nhưng một chữ cũng không lọt vào tai. Thấy mà không thấy, nghe mà không nghe, đây là công phu chân thật. Cho nên, chư Phật Bồ Tát có thể cùng với tất cả chúng sanh hòa quang hồng trần, cùng tất cả chúng sanh “đồng sự” trong Tứ Nhiếp pháp. Cái bản lĩnh đó thật cao.

Công phu này rốt cuộc là gì?

“Ái thủ hữu”. Trong mười hai nhân duyên, chữ “hữu” sau cùng bà không có, cho nên bà đồng sự với tất cả chúng sanh. Bà có thể có “ái”, có thể có “thủ”, nhưng không có “hữu”. Việc này quá cao minh. Sáu căn có tiếp xúc với sáu trần hay không? Có tiếp xúc. Trong tiếp xúc, người thông thường chúng ta nói hữu ái, hữu hữu, bà còn có cảm tình, thế nhưng trong lòng bà không lưu lại ấn tượng. Cái “hữu” đó chính là lưu lại ấn tượng, trong A Lại Da thức lưu lại ấn tượng. Bà không lưu lại ấn tượng. Chúng ta rất khó tưởng tượng cảnh giới này. Ở Singapore rất khó được, cư sĩ Hứa Triết làm ra tấm gương tốt cho chúng ta xem. Chúng ta hiểu được. Bạn xem, bà nêu ra thí dụ, bạn nghĩ lại rất là thú vị.

Cư sĩ Lý Mộc Nguyên hỏi bà: “Bà xem thấy người ác, xem thấy những việc xấu, cách nghĩ của bà thế nào?”.

Bà nói: “Tôi xem thấy người ác, xem thấy người làm việc ác cũng giống như ngày ngày đi trên đường vậy, xem thấy những người đi trên đường qua qua lại lại như vậy”.

Hỏi: “Bà có thấy người hay không?”.

Đáp: “Có xem thấy”.

Hỏi: “*Bà có nhớ được người nào hay không?*”

Đáp: “*Không hề nhớ người nào*”.

Khi đi đường, bà cũng nghe người khác bên cạnh nói chuyện, nói được rất nhiều, nhưng nói những gì, bà một câu cũng không nhớ. Đây chính là gì? Bà không có chữ “hữu” đó. Đây là một chiêu rất cao minh. Người thông thường chúng ta nói “bất tẩu tâm”, tâm của bà thật thanh tịnh. Phương pháp tu hành của bà thật phải học. Xem thấy việc tốt của người, xem thấy việc thiện của người, bà ghi nhớ. Cái tẩu tâm, bà phải nỗ lực học tập. Khi xem thấy người khác bất thiện, hoàn toàn không để vào trong A Lại Da Thức, ngay ấn tượng cũng không có, cho nên bà được pháp hỉ, bà được khinh an. Đây là học Phật thành tựu công phu thấp nhất.

Chúng ta học Phật, cái tốt đầu tiên chính là an vui, lìa khổ được vui. Đây là được vui nhỏ, ở ngay trong đời sống chân thật được an vui. Bạn sống trong đời sống an vui, bạn sẽ không bị bệnh, bạn cũng không dễ gì già yếu. Già bệnh từ do đâu mà ra? Từ ngay trong lo buồn, phiền não mà ra. Người có lo buồn, người có vương bận, có phiền não thì dễ dàng già yếu, dễ dàng bị bệnh. Nếu như họ sống ở trong cảnh giới an vui, khinh an, họ không dễ gì bị bệnh, không dễ gì già yếu. Đây là cái tốt thứ nhất mà chúng ta học Phật, hoàn toàn khác với trước khi chưa học Phật. Học Phật có cái tốt gì? Đây chính là chỗ tốt, rất là hiện thực. Chỉ cần bạn chăm chỉ mà làm, bạn chắc chắn có thể làm được. Hơn nữa, việc này không khó đạt được, bởi vì đây là công phu thấp nhất. Sau khi bạn được rồi thì gọi là “pháp hỉ sung mãn”, bạn tự nhiên liền sẽ đồng mãnh tinh tấn. Vì sao vậy? Bạn đã cảm thụ được rồi, thật tốt.

Học Phật, càng học càng khổ não, đó là do nguyên nhân gì? Không có được pháp hỉ, không có được khinh an, hay nói cách khác, bạn tu học không đúng pháp, chắc chắn trái ngược với phương pháp lý luận của Phật pháp. Nếu như tu học đúng pháp, không luận tu học pháp môn nào, bạn nhất định đạt được pháp hỉ, khinh an. Chúng ta phải thường lấy việc này để khảo nghiệm, để trắc nghiệm công phu của chính mình.

Câu thứ hai, “***Diệt trừ chư kiến phiền não***” (đặc biệt là nói kiến hoặc).

“Kiến hoặc” là gì? Là kiến giải sai lầm, chúng ta gọi là cách thấy sai lầm. Mấy năm gần đây chúng ta ở Singapore cùng qua lại với rất nhiều tôn giáo. Những tôn giáo này đều nhiệt tâm làm rất nhiều sự nghiệp từ thiện xã hội, làm rất nhiều việc tốt. Chúng ta xem thấy rất là hoan hỉ, cũng rất tôn trọng, chúng ta mang một ít tiền đi giúp cho họ. Có rất nhiều người không cho đây là việc nên làm, cho việc này là sai lầm, còn có người đến hỏi tôi vì sao có cách làm như vậy. “*Phật giáo đồ tại gia kiểm tiền cúng dường Tam Bảo không phải để, tại vì sao các người mang tiền đi cho ngoại đạo?*”, họ đến chất vấn tôi. Tôi trả lời họ: “*Phật có nói với chúng ta, chúng sanh vô biên thế nguyện độ. Ki Tô giáo, Thiên Chúa giáo không phải là chúng sanh hay sao? Có nên độ hay không? Có nên bố thí, cúng dường hay không? Việc này ở trên kinh Phật đều có dạy chúng ta. Vì sao ngày ngày đọc, đều đọc đến hồ đồ rồi, đều không hiểu rõ cái đạo lý này?*”. Nếu như chúng ta vẫn cứ chấp trước như vậy, cùng với các chủng tộc khác nhau trong xã hội, các tôn giáo khác nhau đối lập, thế giới ngày tàn sẽ rất nhanh hiện tiền, sau cùng kết quả thế nào? Mọi người đều đến chỗ tận diệt, một con đường chết!

Làm thế nào để tiêu trừ kiếp nạn của thế gian này? Nhất định phải cùng mọi người hòa thuận cùng sống với nhau. Chúng ta ngày ngày nói hòa bình, nhưng ý nghĩa của hai chữ “hòa bình” này không hiểu. “Hòa” là hòa thuận, cùng sống với nhau. Nền tảng của hòa thuận cùng sống là “đôi đũa bình đẳng”. Chúng ta không bình đẳng với người khác, ta cao, ta lớn, người khác nhỏ, người khác thấp, thì thế giới này vĩnh viễn không có hòa bình. Vì sao vậy? Trong lòng bạn có cao thấp, tâm của bạn không bình đẳng thì bạn làm sao hòa thuận cùng sống với chúng sanh? Huống hồ trên kinh Phật nói, “tất cả chúng sanh đều có Phật tánh”. Phàm có Phật tánh đều phải làm Phật. Vậy chúng ta muốn hỏi, những tín đồ Ki-Tô giáo, Thiên Chúa giáo này có Phật tánh hay không? Họ có. Họ thấy đều là Phật tương lai. Khi nói “ba đời chư Phật” (tức Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật tương lai), Phật tương lai chính là tất cả chúng sanh.

Ngày nay chúng ta bố thí cúng dường là cúng dường Phật tương lai, bố thí chúng sanh hiện tiền là cúng dường Phật tương lai, chỉ một sự việc này. Những kinh giáo này ngày ngày đọc, ngày ngày tụng, đều đọc rất quen thuộc, thế nhưng ở trong cảnh giới thì hoàn toàn không dùng được, bạn nói xem, có oan uổng hay không? Cảnh giới hiện tiền, khởi tâm động niệm toàn là sai, cùng với giáo huấn của Phật Đà hoàn toàn trái ngược, vậy làm sao được, làm sao có thể thành tựu? Cho nên họ sống ở ngay trong phiền não, sống rất khổ.

Võ Tắc Thiên làm bài kệ khai kinh rất hay: “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”. Mọi người ngày ngày đọc kinh, đem ý nghĩa của kinh đều hiểu sai, không hề chân thật hiểu được. Nếu chân thật hiểu được, thì không ai không nhiệt tình yêu thương chúng sanh, thấy đều toàn tâm toàn lực giúp đỡ tất cả chúng sanh. Giúp đỡ họ còn

cảm thấy chính mình làm chưa đủ viên mãn thì làm sao có thể đi tồn hại họ? Làm sao có thể đi chướng ngại họ? Chắc chắn không có. Cho nên nhất định phải đem kiến giải sai lầm tu sửa lại.

Câu sau cùng là **“Thân tâm nhu thuận”**. Nhu hòa tùy thuận, chắc chắn không có nóng vội, chúng ta thường hay nói, con người tánh khí bao chao, rất không chịu đựng. Tình hình này là vĩnh viễn không thể phát sinh. Công phu đắc lực rồi, thì những tập khí từ trước có, hiện tại thấy đều cải đổi hết. Đây là cảnh giới của khinh an. Do đây có thể biết, chúng ta muốn đạt đến cảnh giới này, muốn sống trong pháp hỉ sung mãn, vậy thì chúng ta cần phải chú ý thân, khẩu thô trọng phải đoạn trừ. Thân không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm (đây là đối với đồng tu tại gia); khẩu không vọng ngữ, không hai lời, không ác khẩu, không thêu dệt, bạn liền được khinh an. Bạn không tu nhân thì quả báo lợi ích thù thắng này bạn không thể có được. Việc này Phật không có năng lực cho bạn.

Phật pháp là hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Phật đem đạo lý, đem những nguyên tắc nhân quả này nói với chúng ta, chúng ta hiểu rõ: “Bạn tu nhân như thế nào, bạn liền được quả báo như thế đó”. Nếu như miệng thường hay tạo bốn loại khẩu nghiệp: vọng ngữ, hai lời, thêu dệt, ác khẩu; thân tạo sát, đạo, dâm thì sự khinh an này bạn chắc chắn không thể có được; “thường sanh tâm hoan hỉ”, “pháp hỉ sung mãn”, “bất diệc duyệt hồ” bạn cũng không có phần. Tuy bạn nghe được những lời giáo huấn này của thánh nhân, nhưng cảnh giới ý nghĩa bên trong bạn không cách gì tưởng tượng ra, bạn không thể hội được. Việc này nhất định phải chính mình làm. Khế nhập cảnh giới thì bạn mới biết được, trong những lời nói này của người xưa là có vị đạo.

Khinh an là tiền phương tiện của định. Khinh an không có thì không cách gì thành tựu được định. Định là một tầng cảnh giới cao hơn. Trước tiên bạn phải được khinh an, được pháp hỉ, sau đó cảnh giới thiền định mới có thể hiện tiền. Cho nên, ở ngay trong cuộc sống thường ngày phải học Bồ Tát hạnh, phải tu Bồ Tát đạo. “Đạo” là nói giữ tâm, “hạnh” là hành vi ngay trong cuộc sống thường ngày. Không luận ở trong bất cứ cảnh giới nào, thiện duyên, ác duyên, thuận cảnh, nghịch cảnh, người chân thật biết tu thì không có chướng ngại, không luận cảnh giới gì đều như nhau, không ngại sự, “lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”. Thế nhưng, người mới học không có loại công phu này, cần phải chọn lựa hoàn cảnh tu học cho tốt. Singapore, Malaysia, các khu vực này có một hoàn cảnh tu học hoàng pháp tốt. Chân thật muốn chính mình thành tựu thì phải nắm lấy cơ hội này, nhất định không thể để lỡ qua.

Nếu muốn chính mình thành tựu thì phải đoạn trừ phiền não, tập khí. Điều này không phải một sớm một chiều có thể làm được, nhất định phải trường kỳ huân tu. Giảng kinh là phương pháp rất tốt. Chúng ta đem những đạo lý này trong kinh, đem những đức hạnh của Phật Bồ Tát ngày ngày giảng cho người khác nghe, đồng thời cũng giảng cho chính mình nghe. Lâu ngày dài tháng, trong vô hình chung, chính mình liền sẽ đem những tâm bệnh, tập khí này cải đổi lại. Vì sao vậy? Vì có thời gian huân tập dài. Nhà Nho, nhà Đạo, nhà Phật đều xem trọng huân tập.

Bạn xem, ngay trong “Mai Côi kinh” của Thiên Chúa Giáo mà chúng ta giảng cũng chú trọng huân tập. Chúng ta chân thật chịu làm thì không sợ đạo nghiệp không thành, qua một thời gian, chắc chắn sẽ có thành tựu. Căn tánh lanh lợi, chỉ cần ba đến năm năm là thành tựu. Căn tánh độn thì 10 năm, 20 năm, 30 năm, chắc chắn có thành tựu. Sợ nhất là không dụng công, không chịu làm, vậy thì không còn cách nào. Như chúng ta thuộc loại gọi là phần tử tri thức, trình độ không phải thượng căn, cũng không phải hạ căn, mà là người trung căn, kinh giáo rất có lợi, đó chính là quyết định nắm lấy cơ hội, không buông bỏ giảng đài.

Malaysia là nơi có một hoàn cảnh rất tốt. Hiện tại họ đã có hơn 30 Tịnh Tông Học Hội, rất hoan nghênh chúng ta đến hoàng pháp. Chỉ cần họ đến thỉnh mời, chúng ta không nên cự tuyệt, không nên bỏ lỡ cơ hội. Phải nên đi học giảng, đi luyện tập giảng, nhưng luôn phải khiêm tốn. Chúng ta ở trên giảng đài là học sinh, người bên dưới giảng đài là thầy của ta. Chúng ta lên đài luyện tập giảng kinh, chính là chúng ta đưa ra báo cáo tâm đắc tu học của chính chúng ta, xin các vị lão sư chỉ giáo. Chúng ta dùng loại tâm trạng này. Không nên cho rằng, ta là pháp sư, “ta giảng, các người nghe”, vậy thì các vị vĩnh viễn sẽ không có tiến bộ. Ngạo mạn cao sơn của bạn sẽ chướng ngại bạn. Nhất định phải khiêm tốn, thành Phật rồi vẫn là khiêm tốn. Phải khiêm hư đến cùng thì bạn sẽ có thành tựu.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết.

A Di Đà Phật!

PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH (tập 69)

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: Năm 2001

Cần dịch: Viên Đạt cư sĩ, Vọng Tây cư sĩ

Biên tập: Phật tử Diệu Hương, Phật tử Diệu Hiền